TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn Anh và ông Nguyễn Đức Thuỷ.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Duyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đại N, sinh ngày 02 tháng 02 năm1986 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi thường trú: tổ 4, khu 4, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty kho vận Đá Bạc – Vinacomin; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Th và bà Phạm Thị L; có vợ là Đỗ Thị L1 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/3/2014, bị Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/5/2024; bị tạm giữ từ ngày 18/5/2024, bị tạm giam từ ngày 27/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bùi Thị H, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1984 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi thường trú: tổ 26, khu 6, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty xi măng Lam Thạch; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình H1 và bà Vũ Thị K; có chồng là Nguyễn Hữu Th (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/5/2024; bị tạm

giữ từ ngày 19/5/2024, bị tạm giam từ ngày 28/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Đoàn Cẩm T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1986, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi đăng ký thường trú: số 51 CH, phường Đ, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi ở khi bị bắt: tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trọng H2 và bà Lê Thị H3; có chồng là Vũ Anh T1; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/9/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán các dụng cụ phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Điều 194 và Điều 196 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/5/2024; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024, bị tạm giam từ ngày 29/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Lê Xuân Tr**, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ 5, khu 2, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

***- Người chứng kiến*:** Ông **Hoàng Phó L2**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2024, Trần Đại N gọi điện cho Bùi Thị H hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), H đồng ý và bảo N chuyển trước 1.500.000 đồng cho H, còn 1.500.000 đồng khi nào nhận ma túy thì trả bằng tiền mặt. Sau khi nhận được tiền đặt cọc của N, H đi sang khu vực Cầu Đá Bạc, huyện N, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H gọi điện cho N đến cổng nhà H tại tổ 26, khu 6, phường B, thành phố Uông Bí để lấy ma túy. N đến gặp H đưa 1.500.000 đồng và nhận túi ma túy rồi mang về nhà chia nhỏ ra nhiều túi. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, Lê Xuân Tr, sinh năm 1987, trú tại tổ 5, khu 2, phường V, thành phố Uông Bí (là bạn N) nhắn tin qua Zalo hỏi mua ma túy, N đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Tr đến nhà N tại tổ 4, khu 4, phường V, thành phố Uông Bí chuyển số tiền 300.000 đồng qua tài khoản game cho N, N đưa cho Tr 01 (một) gói ma túy, Tr mang về sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, Tr tiếp tục đến nhà N xin ma túy để sử dụng, N đang ở trong phòng ngủ bảo "vẫn còn trong nõ đấy, tráng được bao nhiêu thì tráng" (ý N bảo Tr là ma túy đã có sẵn trong nõ, hút được bao nhiêu thì hút). Trường lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới gầm bàn trong

phòng ngủ của N thấy đã có sẵn ma túy trong nõ nên dùng bật lửa đốt và hút ba lần (N đứng cạnh nhìn Tr hút). Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr lên giường nằm ngủ; còn N đi ăn cơm, sau đó vào phòng ngủ hút hết số ma túy trong nõ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ: thu trong phòng ngủ của N 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) bật lửa ga, thu trong túi quần phía trước bên trái của N 01 (một) hộp kim loại bên trong có 17 (mười bảy) gói giấy bạc đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon kích thước (01 x 1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) máy tính bảng không nhãn hiệu lắp sim số 0974.947.915.

Tại bản kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 17 gói và 01 túi nilon thu giữ của Trần Đại N là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,83 gam; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong ống thủy tinh bầu tròn, dạng vết không xác định khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 727/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Đại N và Lê Xuân Tr đều tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với Bùi Thị H, khoảng 21 giờ 50 phút ngày 18/5/2024, H gọi điện cho Đoàn Cẩm T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá mục đích bán kiếm lời, T đồng ý. Sau đó H chuyển cho T số tiền là 2.000.000 đồng, T bảo ma túy để ở găng tay cao su trước cổng nhà T. H đến nhà T tại tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, nhìn thấy cổng có để một găng tay cao su màu trắng, trong có 01 (một) gói giấy chứa ma túy đá, H mang về nhà cất gói ma túy vào gầm bàn trong phòng ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/5/2024, H lấy gói ma túy mua của T sử dụng một ít, số còn lại cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ. Đến 14 giờ 20 phút ngày 19/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị H tại tổ 26, khu 6, phường B, thành phố Uông Bí. Vật chứng thu giữ: thu dưới gầm bàn trong phòng ngủ 01 (một) gói giấy trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI lắp sim số 0793.276.857 và số 0382.750.785; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE lắp sim số 0353.667.155; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có bầu tròn thủy tinh dính chất dạng vết màu đen; 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong có 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng; 01 (một) quyển sổ thăm gặp mang tên Đỗ Văn H4.

Ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Cẩm T tại tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí. Vật chứng thu giữ: thu trong phòng ngủ 01 (một) hộp giấy catton bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu nâu, trong hộp có 03 (ba) túi nilon màu trắng gồm 02 (hai) túi đều kích thước (03 x 03) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (03 x 02) cm bên trong có 02 (hai) viên màu hồng và 01 (một) viên màu xanh, trên một bề mặt của cả ba viên đều in chữ WY; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có bầu tròn thủy tinh dính chất dạng vết màu nâu; 01 (một) hộp giấy màu đỏ trắng kích thước (09 x 06 x 04) cm, bên trong có 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng cùng kích thước (04

x 04) cm; 01 (một) cân tiểu ly; 02 (hai) găng tay cao su màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0366.221.286.

Tại bản kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị H là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,405 gam (không phẩy bốn không năm gam); chất dạng vết màu nâu trong ống thuỷ tinh là ma tuý loại Methamphetamine không xác định được khối lượng;

Tại bản kết luận giám định số 729/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: trong mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Thị H tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 26/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Đoàn Cẩm T đều là ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,607 gam (không phẩy sáu không bảy gam); 02 (hai) viên nén màu hồng, trên bề mặt của mỗi viên nén có in chữ WY và các mảnh vỡ của các viên nén màu hồng là ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,282 gam (không phẩy hai tám hai gam); chất dạng vết màu nâu trong bầu tròn là ma túy loại Methamphetamine không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 26/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đoàn Cẩm T tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài ra Đoàn Cẩm T còn khai: nguồn gốc ma túy bán cho Bùi Thị H và tàng trữ để bán, là do vào ngày 20/4/2024, T đến thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 1682/CT-VKSUB ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Đại N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp

hình phạt, buộc bị cáo Trần Đại N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 5 năm 2024).

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 5 năm 2024).

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Cẩm T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20 tháng 5 năm 2024).

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 726/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,93 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 728/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 733/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,66 gam ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, dài 16 cm và 11 cm); 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy tính bảng lắp sim số 0974.947.915 thu giữ của Trần Đại N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI lắp sim số 0793.276.857, 0382.750.785 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0353.667.155 thu giữ của Bùi Thị H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0366.221.286 thu giữ của Đoàn Cẩm T;

+ Trả lại cho anh Lê Xuân Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim số 0936.881.533.

+ Truy thu bị cáo Trần Đại N số tiền 300.000 đồng; bị cáo Bùi Thị H số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đoàn Cẩm T số tiền 2.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước do các bị cáo phạm tội mà có.

Các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của các bị cáo:

Xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản kiểm tra do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 18 tháng 5 năm 2024; phù hợp với các Biên bản khám xét, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản kiểm tra điện thoại, Bản ảnh, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 17 gói và 01 túi nilon thu giữ của Trần Đại N là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,83 gam; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong ống thủy tinh bầu tròn, dạng vết không xác định khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị H là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,405 gam (không phẩy bốn không năm gam); chất dạng vết màu nâu trong ống thuỷ tinh là ma tuý loại Methamphetamine không xác định được khối lượng;

Tại bản kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 26/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Đoàn Cẩm T đều là ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,607 gam (không phẩy sáu không bảy gam); 02 (hai) viên nén màu hồng, trên bề mặt của mỗi viên nén có in chữ WY và các mảnh vỡ của các viên nén màu hồng là ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,282 gam (không phẩy hai tám hai gam); chất dạng vết màu nâu trong bầu tròn là ma túy loại Methamphetamine không xác định được khối lượng.

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: ngày 16/5/2024, tại tổ 4, khu 4, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đại N có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Xuân Tr với giá 300.000 đồng, ngoài ra N còn tàng trữ **1,803 gam** ma túy loại **Methamphetamine** mục đích để bán. Tiếp đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, Trần Đại N còn có

hành vi tổ chức cho Lê Xuân Tr sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà N ở tổ 4, khu 4, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 25/4/2024, tại tổ 26, khu 6, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Thị H có hành vi bán trái phép **1,803 gam** ma túy loại **Methamphetamine** cho Trần Đại N với giá 3.000.000 đồng, ngoài ra H còn tàng trữ **0,405 gam** ma túy loại **Methamphetamine** mục đích để bán.

Ngày 20/5/2024, tại tổ 19A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Cẩm T có hành vi bán trái phép **0,405 gam** ma túy loại **Methamphetamine** cho Bùi Thị H với giá 2.000.000 đồng, ngoài ra T còn tàng trữ **0,889 gam** ma túy, loại **Methamphetamine** mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt thu giữ vật chứng.

Các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo N, H, T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma tuý; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma tuý đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma tuý đã bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo Trần Đại N đã phạm vào các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 1682/CT-VKSUB ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Trần Đại N, Đoàn Cẩm T là những người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử và phải đi chấp hành hình phạt tù, mặc dù các Bản án trên đã được xóa tích nhưng thể hiện các bị cáo N, T là những người coi thường kỷ cương pháp luật. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, H, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên các bị cáo N, H, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Bùi Thị H (có bố đẻ là ông Bùi Đình H1) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 726/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,93 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 728/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 733/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,66 gam ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, dài 16 cm và 11 cm); xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng; 05 (năm) sim điện thoại số 0974.947.915, 0793.276.857, 0382.750.785, 0353.667.155, 0366.221.286 được lắp trong máy tính bảng và các máy điện thoại di động thu giữ của Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T; xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) máy tính bảng thu giữ của Trần Đại N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Bùi Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đoàn Cẩm T; xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0936.881.533 thu giữ của anh Lê Xuân Tr; xét thấy anh Trường đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần trả lại điện thoại trên cho anh Trường.

- Bị cáo Trần Đại N bán ma tuý cho anh Lê Xuân Tr số tiền 300.000 đồng; bị cáo Bùi Thị H bán ma tuý cho Trần Đại N số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đoàn Cẩm T bán ma tuý cho Bùi Thị H số tiền 2.000.000 đồng; xét thấy đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng thu giữ tại nhà của các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng, loại chai 500ml, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục 02 lỗ nhỏ; 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 7cm, một đầu ống được gắn với 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, dạng ống hút, dài khoảng 60cm; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) hộp kim loại màu nâu, kích thước khoảng (2 x 4,5 x 9)cm, trên mặt hộp có kí hiệu "TDN221986 GAMVIP"; 01 (một) chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp chai màu trắng được đục sẵn hai lỗ nhỏ, 01 (một) ống hút màu xanh dài khoảng 09cm; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu đỏ-trắng, trên một mặt có in chữ GOLDAMPILL 125, có kích thước (9x6x4)cm, bên trong có 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng cùng kích thước (4x4) cm; 01 (một) hộp giấy catton màu đen, trên mặt hộp có in chữ OPPO có kích thước khoảng (18x9x6)cm, bên trong có 01 (một) hộp kim loại màu nâu có in chữ PERS; 01 (một) chai thủy tinh màu nâu, khoảng 100ml, lắp bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ nhỏ; 02 (hai) găng tay cao su màu trắng. Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu huỷ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 quyển sổ thăm gặp mang tên Đỗ Văn H4 và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Bùi Thị H. Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại cho ông Bùi Đình H1 (là bố đẻ của bị cáo Bùi Thị H nhận thay) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: đối với Lê Xuân Tr có hành vi mua ma túy để sử dụng và được Trần Đại N cho sử dụng ma túy, ngày 15/8/2024 Công an thành phố Uông Bí đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính; còn các đối tượng đã bán ma tuý cho H, T, theo lời khai của H và T, do không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Đánh giá về án phí: các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T là những người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Trần Đại N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* bị cáo Trần Đại N 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Đại N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 69 (sáu mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 5 năm 2024).

- *Căn cứ*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* bị cáo Bùi Thị H 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 5 năm 2024).

- *Căn cứ*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Đoàn Cẩm T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* bị cáo Đoàn Cẩm T 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20 tháng 5 năm 2024).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 726/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,93 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 728/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn); 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 733/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bao gồm 0,66 gam ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) ống thuỷ tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, dài 16 cm và 11 cm); 01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng; 05 (năm) sim điện thoại số 0974.947.915, 0793.276.857, 0382.750.785, 0353.667.155, 0366.221.286.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy tính bảng thu giữ của Trần Đại N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Bùi Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đoàn Cẩm T;

+ Trả lại cho anh Lê Xuân Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0936.881.533.

+ Truy thu bị cáo Trần Đại N số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); bị cáo Bùi Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); bị cáo Đoàn Cẩm T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước do các bị cáo phạm tội mà có.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Đại N, Bùi Thị H, Đoàn Cẩm T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh